

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Văn Phước** – Phó Giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện
P

Bà **Dương Thị Tú Phương** - Phó Hiệu trưởng Trường THCS thị trấn P,
huyện P;

Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Văn Trường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Tấn Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc
Liêu xét xử sơ thẩm xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày
25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS,
ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

LÊ VĂN TH; Sinh ngày 01/3/2002; tại P, tỉnh Bạc Liêu;

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình
độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt
Nam; Con ông Lê Văn Q, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971; Vợ,
con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị khởi tố và tạm giam từ ngày 09/6/2022
cho đến nay. (Có mặt).

Bị hại: Chị **Đặng Huỳnh Thị Nh**, sinh ngày 24/9/2006;

Địa chỉ: ấp M, xã VPĐ, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Anh **Đặng Thanh T**, sinh năm 1984;

Chị **Huỳnh Mỹ Th**, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: ấp M, xã VPĐ, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà **Trần Kim Th** – Trợ
giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 26/9/2021 và ngày 11/10/2021, Lê Văn Th 02 lần quan hệ tình dục với Đặng Huỳnh Thị Nh, sinh ngày 24/6/2006, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ, ngày 26/9/2021, tại nhà nghỉ An Bình thuộc ấp LT, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Bị cáo đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Nh, được sự đồng ý của Nh.

+ Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ, ngày 11/10/2021 tại nhà nghỉ Hải Đăng thuộc ấp LT, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Bị cáo đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Nh, được sự đồng ý của Nh.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 66/TD ngày 13/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận: Màng trinh rách cũ ở vị trí 03 giờ; Không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Thọ mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra xem xét; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giao trả lại cho bị cáo Thọ 01 áo sơ mi trắng dài tay nhãn hiệu “N 8C K – 79”; 01 áo sơ mi trắng dài tay nhãn hiệu “CNQ XXXL FASHION FOR MEN”; 01 quần tây vải màu xám nhãn hiệu “HT Fashion 29”; 01 quần tây vải màu đen nhãn hiệu “HT Fashion 28”; 01 quần lót màu đen – trắng nhãn hiệu “GOODBRIEF”.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, thừa nhận tội danh và điều luật áp dụng, thống nhất theo quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Thống nhất tội danh và điều luật như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị hại, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Tại phiên tòa bị hại Đặng Huỳnh Thị Nh, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đặng Thanh T, chị Huỳnh Mỹ Th vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã có lời khai rõ ràng, do vậy việc vắng mặt của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại, phù hợp biên bản khám nghiệm về tình dục của Trung tâm y tế huyện P, tỉnh Bạc Liêu, biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P lập, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất cùng những chứng cứ, tài liệu khác được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án. Từ đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Để thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân và lợi dụng sự phát triển chưa đầy đủ về tâm, sinh lý của bị hại nên vào ngày 26/9/2021 và ngày 11/10/2021 được sự đồng ý của Đặng Huỳnh Thị Nh, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Đặng Huỳnh Thị Nh trong khi Nhi chưa đủ 16 tuổi. Do đó hành vi của bị cáo Lê Văn Th đã phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự nên cáo trạng số: 25/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu truy tố với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét hành vi của bị cáo Lê Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của Đặng Huỳnh Thị Nhi trong hiện tại, mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất cũng như tâm, sinh lý của Nhi sau này, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra; có như thế mới có thể giáo dục cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[2.3] Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đầu thú; bị cáo có ông, bà ngoại là người có công với cách mạng nên đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và ba tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ

luật hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm mang tính răn đe cho bản thân của bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 30.000.000đ và họ không yêu cầu bồi thường thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.5]. Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 áo sơ mi trắng dài tay nhãn hiệu “N 8C K – 79”; 01 áo sơ mi trắng dài tay nhãn hiệu “CNQ XXXL FASHION FOR MEN”; 01 quần tây vải màu xám nhãn hiệu “HT Fashion 29”; 01 quần tây vải màu đen nhãn hiệu “HT Fashion 28”; 01 quần lót màu đen – trắng nhãn hiệu “GOODBRIEF”. Xét thấy các đồ vật nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu được nhận lại, do đó giao trả lại cho bị cáo các đồ vật nêu trên.

[2.6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Lê Văn Th: 01 áo sơ mi trắng dài tay nhãn hiệu “N 8C K – 79”; 01 áo sơ mi trắng dài tay nhãn hiệu “CNQ XXXL FASHION FOR MEN”; 01 quần tây vải màu xám nhãn hiệu “HT Fashion 29”; 01 quần tây vải màu đen nhãn hiệu “HT Fashion 28”; 01 quần lót màu đen – trắng nhãn hiệu “GOODBRIEF”

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2022)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Thọ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp

pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS P;
- CQĐT Công an huyện P;
- Phòng HSNV công an P;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung